

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THÉP VIỆT**

Niên độ tài chính từ 01/01/2009 đến 31/12/2009

**MỤC LỤC**

Trang

1.	Báo cáo của Hội đồng Quản trị	01	-	03
2.	Báo cáo kiểm toán	04	-	05
3.	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2009			
	- Bảng cân đối kế toán	06	-	07
	- Kết quả hoạt động kinh doanh			08
	- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09	-	10
	- Thuyết minh báo cáo tài chính	11	-	18

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THÉP VIỆT

## BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần quản lý quỹ Thép Việt hân hạnh trình bày bản báo cáo này và Báo cáo tài chính cho kỳ từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên độc lập.

### 1. Thông tin chung:

Thành lập: Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thép Việt là doanh nghiệp 100% vốn đầu tư trong nước, được thành lập theo Giấy phép thành lập số 31/UBCK - GP ngày 14 tháng 04 năm 2008 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp.

- Tên công ty : Công ty Cổ phần quản lý quỹ Thép Việt
- Tên giao dịch : Thepviet Capital Fund Management Joint Stock Company.
- Tên viết tắt : TVC
- Vốn điều lệ đăng ký : 25.000.000.000 VND
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 VND
- Số cổ phần và giá trị vốn cổ phần đã góp:
  - + Tổng Số cổ phần : 2.500.000 Cổ phần
  - Cổ phần phổ thông 500.000 Cổ phần
  - Cổ phần cổ đông sáng lập 2.000.000 Cổ phần
  - + Giá trị cổ phần : 25.000.000.000 VND
- Chi tiết cổ đông góp vốn:

Nhóm cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ cổ phần	Loại cổ đông
1. Công ty TNHH TM & SX Thép Việt	1.000.000	40%	Sáng lập
2. Nguyễn Thị Lệ Huyền	375.000	15%	Sáng lập
3. Huỳnh Bửu Sơn	250.000	10%	Sáng lập
4. Phạm Phú Trường	250.000	10%	Sáng lập
5. Võ Thúy Anh	125.000	5%	Sáng lập
6. Hồ Quang Khánh	125.000	5%	Thường
7. Đào Thị Hồng Trinh	125.000	5%	Thường
8. Đỗ Trần Khôi	125.000	5%	Thường
9. Trần Thị Lệ	125.000	5%	Thường
<b>Cộng</b>	<b>2.500.000</b>	<b>100%</b>	

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THÉP VIỆT

## BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Trụ sở chính : Lầu 5, Số 289 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

### 2. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh:

- Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán;
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;

### 3. Hội đồng quản trị và ban điều hành quản lý:

Danh sách các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

#### *Hội đồng Quản trị*

Ông Đỗ Tiến Sĩ	Chủ tịch
Ông Đỗ Duy Thái	Thành viên
Ông Phạm Phú Trường	Thành viên
Bà Võ Thúy Anh	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Lệ Huyền	Thành viên
Huỳnh Bửu Sơn	Thành viên

#### *Ban điều hành quản lý*

Bà Lê Thị Kim Hà	Tổng Giám đốc
Bà Phạm Thị Mỹ Tiên	Kế toán trưởng

### 4. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 và kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ từ ngày 01/01/2009 đến ngày 31/12/2009 được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm.

*Đơn vị tính (VND)*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng thu nhập	1.401.629.808	1.636.760.296
Tổng chi phí	3.281.587.941	4.682.118.856
<b>Lỗ kỳ báo cáo</b>	<b>(1.879.958.133)</b>	<b>(3.045.358.560)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THÉP VIỆT

## BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### 5. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Đến ngày lập báo cáo này, không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm cần phải được điều chỉnh hay công bố trong báo cáo tài chính.

### 6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp; và
- Thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện gian lận và sai sót;

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

### 7. Phê duyệt Báo cáo tài chính

Chúng tôi phê duyệt Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đính kèm. Báo cáo tài chính này đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009.

### 8. Kiểm toán viên độc lập

Công Ty Kiểm Toán AS (ASCO) là kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty Cổ phần quản lý quỹ Thép Việt.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 01 năm 2010

Thay mặt Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc





**AS AUDITING COMPANY**

63A Vo Van Tan St., Ward 6, Dist.3, HCM City  
Tel : (84.8) 39301277 - 39301278 Fax : (84.8) 39301395  
E-mail: ktas@vnn.vn website: www.kiemtoanas.com.vn

Số: 01.01.10/AS

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2009  
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THÉP VIỆT**

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THÉP VIỆT**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần quản lý quỹ Thép Việt gồm: bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Quý Công ty từ trang 06 đến trang 18, các báo cáo này được soạn thảo phù hợp với hệ thống chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung của Bộ Tài Chính.

Việc lập, soạn thảo và trình bày báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Quý Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là căn cứ vào việc kiểm toán để hình thành một ý kiến độc lập về các báo cáo tài chính này.

**Cơ sở của việc kiểm toán**

Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm toán theo những quy định của Nhà nước Việt Nam về Chế độ kế toán và kiểm toán, phù hợp với các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và các Chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế cùng với những Thông lệ kiểm toán được Nhà nước Việt Nam chấp nhận.

Trên căn bản thử nghiệm, cuộc kiểm toán bao gồm việc xem xét các chứng cứ liên quan đến các số liệu và các công bố trên các Báo cáo tài chính nói trên. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá về những ước lượng và những ý kiến quan trọng đã được thể hiện bởi Ban Tổng Giám đốc của Quý Công ty, về sự phù hợp của các nguyên tắc, phương pháp tính và trình bày đầy đủ trong việc soạn thảo các Báo cáo tài chính.

Chúng tôi đã lập kế hoạch và hoàn thành cuộc kiểm toán để đạt được tất cả các thông tin và các giải trình cần thiết. Chúng tôi tin rằng việc kiểm toán đã cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo quan điểm của Chúng tôi, xét trên mọi phương diện trọng yếu, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty Cổ phần quản lý quỹ Thép Việt tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2010

**Giám đốc**



**Võ Phan Sĩ**

Chứng chỉ Kiểm Toán Viên

Số: 0330/KTV

Do Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

**Kiểm toán viên**

**Lê Thị Thu Hương**

Chứng chỉ Kiểm Toán Viên

Số: 1255/KTV

Do Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>TÀI SẢN LƯU ĐỘNG</b>	<b>100</b>		<b>22.766.626.933</b>	<b>24.543.363.719</b>
<b>Tiền và tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.01</b>	<b>8.351.497.638</b>	<b>23.804.880.756</b>
Tiền mặt tại quỹ	111		5.250.074	4.652.912
Tiền gửi Ngân hàng	112		1.046.247.564	3.015.237.544
Tiền đang chuyển	113		-	-
Tương đương tiền	114		7.300.000.000	20.784.990.300
<b>Đầu tư ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Đầu tư ngắn hạn khác	122		-	-
<b>Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>	<b>V.02</b>	<b>14.294.132.227</b>	<b>512.957.487</b>
Phải thu khách hàng	131		-	-
Phải thu từ hoạt động quản lý quỹ	132		-	-
Phải thu nội bộ	133		-	-
Phải thu khác	134		14.294.132.227	512.957.487
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	135		-	-
<b>Tài sản lưu động khác</b>	<b>150</b>	<b>V.03</b>	<b>120.997.068</b>	<b>225.525.476</b>
Vật liệu, công cụ, dụng cụ	151		-	16.395.666
Tài sản lưu động khác	152		120.997.068	209.129.810
<b>TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>248.593.026</b>	<b>397.690.573</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>210</b>	<b>V.04</b>	<b>248.593.026</b>	<b>397.690.573</b>
Tài sản cố định hữu hình	211		248.593.026	397.690.573
<i>Nguyên giá</i>	212		526.432.311	493.684.856
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	213		(277.839.285)	(95.994.283)
Tài sản cố định thuê tài chính	214		-	-
<i>Nguyên giá</i>	215		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	216		-	-
Tài sản cố định vô hình	217		-	-
<i>Nguyên giá</i>	218		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	219		-	-
<b>Các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư dài hạn khác</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Đầu tư chứng khoán	231		-	-
Đầu tư dài hạn khác	232		-	-
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán (*)	233		-	-
<b>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
Các khoản ký quỹ, ký cược	262		-	-
Tài sản dài hạn khác	263		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>23.015.219.959</b>	<b>24.941.054.292</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>2.950.360.028</b>	<b>2.986.412.852</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>2.936.242.028</b>	<b>2.986.412.852</b>
Vay ngắn hạn	311		-	-
Phải trả người bán	312	V.05	62.991.403	197.623.881
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.06	-	50.039.359
Phải trả công nhân viên	314		-	-
Chi phí phải trả	315	V.07	257.540.625	198.713.012
Phải trả nội bộ	316		-	-
Phải trả, phải nộp khác	317	V.08	2.615.710.000	2.540.036.600
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>340</b>		<b>14.118.000</b>	-
Quy dự phòng trợ cấp mất việc làm	341	V.09	14.118.000	-
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	342		-	-
<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>V.10</b>	<b>20.064.859.931</b>	<b>21.954.641.440</b>
<b>Nguồn vốn</b>	<b>410</b>	<b>V.10</b>	<b>20.064.859.931</b>	<b>21.954.641.440</b>
Nguồn vốn kinh doanh	411	V.10(α)	25.000.000.000	25.000.000.000
Cổ phiếu quỹ	412		-	-
Lợi nhuận tích lũy	413		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	414		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	415		-	-
Quỹ dự trữ	416		-	-
Lợi nhuận chưa phân phối	417	V.10(β)	(4.935.140.069)	(3.045.358.560)
<b>Quỹ</b>	<b>420</b>		-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	421		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>430</b>		<b>23.015.219.959</b>	<b>24.941.054.292</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Th.minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1.	Tài sản cố định thuê ngoài	001		-	-
2.	Vật tư nhận giữ hộ	002		-	-
3.	Nợ khó đòi đã xử lý	003		-	-
4.	Ngoại tệ các loại	004		1.198,81	151.699,00
5.	Chứng khoán theo mệnh giá	005		-	-

Người lập biểu



LÊ TẤN KHOA

Kế toán trưởng



PHẠM THỊ MỸ TIÊN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 01 năm 2010

Tổng Giám Đốc



LÊ THỊ KIM HÀ

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động kinh doanh	01		-	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần	10		-	-
Chi phí hoạt động kinh doanh	11			
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	12		-	-
Doanh thu hoạt động tài chính	13	V.11	1.400.891.417	1.634.134.214
Chi phí tài chính	14	V.12	121.533.300	-
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	-		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	15	V.12	3.160.054.641	4.682.118.856
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	16		<b>(1.880.696.524)</b>	<b>(3.047.984.642)</b>
Thu nhập khác	17	V.11	738.391	2.626.082
Chi phí khác	18		-	-
Lợi nhuận khác	19		<b>738.391</b>	<b>2.626.082</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20		<b>(1.879.958.133)</b>	<b>(3.045.358.560)</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	21		-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN	22		<b>(1.879.958.133)</b>	<b>(3.045.358.560)</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 01 năm 2010

Người lập biểu



LÊ TẤN KHOA

Kế toán trưởng



PHẠM THỊ MỸ TIÊN

Tổng Giám Đốc



LÊ THỊ KIM HÀ

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM NAY
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>		
- Tiền thu từ phí quản lý quỹ	01	-
- Tiền thu từ phí tư vấn	02	-
- Tiền thu từ phí phát hành	03	-
- Nhận và trả tiền ký cược, ký quỹ của khách hàng	04	106.200.000
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	05	125.821.067
- Tiền trả cho người cung cấp	06	(616.612.999)
- Trả lãi tiền vay	07	-
- Tiền nộp thuế và các khoản phải nộp khác cho Nhà nước	08	(223.935.168)
- Tiền chi trả cho cán bộ công nhân viên	09	(1.129.239.039)
- Tiền chi mua nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ	10	(26.254.000)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	11	(1.092.651.542)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>	<b>(2.856.671.681)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		
- Tiền thu lãi trái phiếu, lãi đầu tư khác	37	1.784.817.934
- Tiền thu khác từ hoạt động đầu tư	38	-
- Tiền chi khác từ hoạt động đầu tư	39	(121.533.300)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>40</b>	<b>1.663.284.634</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>		
- Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	41	-
- Tiền trả lại vốn cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu	42	-
- Tiền trả cổ tức cho cổ đông	46	-
- Tiền thu khác từ hoạt động tài chính	47	632.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động tài chính	48	(14.892.967.359)

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

(Theo phương pháp trực tiếp)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM NAY
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	50	(14.260.967.359)
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong Kỳ</b>	<b>60</b>	<b>(15.454.354.406)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	70	23.804.880.756
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	80	971.288
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>90</b>	<b>8.351.497.638</b>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 01 năm 2010

Người lập biểu



LÊ TẤN KHOA

Kế toán trưởng



PHẠM THỊ MỸ TIÊN

Tổng Giám đốc



LÊ THỊ KIM HÀ

Bản thuyết minh này nhằm chú giải một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu được thể hiện trên Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty Cổ phần quản lý quỹ Thép Việt được nêu từ trang 06 đến trang 10. Bản thuyết minh này là bộ phận không thể tách rời của các Báo cáo tài chính.

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

1. Thành lập: Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thép Việt là doanh nghiệp 100% vốn đầu tư trong nước, được thành lập theo Giấy phép thành lập số 31/UBCK - GP ngày 14 tháng 04 năm 2008 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp.
2. Hình thức sở hữu vốn: Công ty Cổ phần
3. Vốn điều lệ: 25.000.000.000 VND
4. Ngành nghề kinh doanh:
  - Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán;
  - Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;
5. Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình kinh doanh: Không có.

### **II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. Kỳ kế toán năm: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán: Việt Nam Đồng (VND).

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ trong năm được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được xử lý theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 do Bộ Tài chính ban hành.

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. Chế độ kế toán áp dụng: Công ty áp dụng hệ thống chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung của Bộ Tài Chính. Báo cáo tài chính này được lập theo mẫu quy định tại Quyết định số 62/2005/QĐ-BTC ngày 14/09/2005 do Bộ Tài Chính ban hành.
2. Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền: ghi nhận tất cả các nghiệp vụ liên quan đến tiền mặt, tiền gửi không kỳ hạn, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá 3 tháng, hiện có của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THÉP VIỆT  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Nguyên tắc thể hiện: Các khoản phải thu thương mại và thu khác thể hiện theo số phải thu ban đầu trừ đi dự phòng khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng khoản phải thu khó đòi: được lập dựa vào đánh giá của Ban giám đốc về các khoản nợ quá hạn trên một năm và các khoản nợ dưới một năm nhưng có dấu hiệu không có khả năng thu hồi. Tăng hoặc giảm khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

3. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định:

Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định: Thực hiện theo Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài Chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

Nguyên giá của một tài sản cố định bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng. Những chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được chuyển hóa thành tài sản cố định, những chi phí bảo trì và sửa chữa được ghi vào chi phí của năm hiện hành.

Khi bán hay thanh lý tài sản, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được xóa sổ trong các báo cáo tài chính và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Phương pháp khấu hao tài sản cố định: Phương pháp khấu hao đường thẳng.

Tỷ lệ khấu hao đăng ký cho từng tài sản cố định: Dựa theo Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính.

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao</u>
Dụng cụ quản lý	3 năm

4. Các khoản đầu tư chứng khoán:

Các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc.

Các khoản đầu tư ngắn hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn có thể dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt, đầu tư vào đơn vị khác mà chỉ nắm giữ dưới 20% vốn chủ sở hữu và có thời gian đầu tư dự kiến không quá một năm.

5. Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác :

Nợ phải trả được ghi nhận khi có đủ điều kiện chắc chắn là doanh nghiệp sẽ phải dùng một lượng tiền chi ra để trang trải cho những nghĩa vụ hiện tại và khoản nợ phải trả đó xác định một cách đáng tin cậy.

6. Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 25% (hai mươi lăm phần trăm) thu nhập chịu thuế.

Các loại thuế khác theo quy định hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THÉP VIỆT  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

7. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : Ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
- Lợi nhuận chưa phân phối: Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp.
- Lợi nhuận sau thuế của Công ty cuối năm tài chính được sử dụng để trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành. Tỷ lệ trích lập các quỹ không được quy định bởi pháp luật hiện hành sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đồng thời vẫn phải đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn trả khác sau khi chia lợi nhuận .

8. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu:

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí:

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với Doanh thu trong kỳ.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**01. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Chi tiết	Cuối năm	Đầu năm
<b>Tiền mặt tại quỹ</b>	5.250.074	4.652.912
<b>Tiền gửi ngân hàng:</b>	<b>1.046.247.564</b>	<b>3.015.237.544</b>
- Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	543.321.802	1.261.913.193
- Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu	2.513.182	1.753.324.351
- Ngân hàng HSBC - Chi nhánh TP.HCM (TK lưu ký)	500.412.580	-
<b>Các khoản tương đương tiền</b>	<b>7.300.000.000</b>	<b>20.784.990.300</b>
- Tiền gửi Ngân hàng có kỳ hạn Sài Gòn Thương Tín	7.300.000.000	18.250.000.000
- Tiền gửi Ngân hàng có kỳ hạn Thương Mại Cổ Phần Á Châu	-	2.534.990.300
<b>Cộng tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>8.351.497.638</b>	<b>23.804.880.756</b>

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, chi tiết số dư bằng ngoài tệ như sau:

	Nguyên tệ USD	Quy VND
Tiền gửi Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	1.059,01	18.852.342
Tiền gửi Ngân hàng Cổ Phần Thương Mại Á Châu	139,80	2.488.720

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THÉP VIỆT  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

**02. Các khoản phải thu**

Chi tiết	Cuối năm	Đầu năm
Trích trước lãi được hưởng từ tiền gửi có kỳ hạn	34.132.227	419.030.000
Phải thu tiền Công ty Cổ phần du lịch Kỳ Vân mượn	14.260.000.000	-
Phải thu khác	-	93.927.487
<b>Cộng</b>	<b>14.294.132.227</b>	<b>512.957.487</b>

**03. Tài sản lưu động khác**

Chi tiết	Cuối năm	Đầu năm
- Công cụ, dụng cụ	-	16.395.666
- Tạm ứng	120.997.068	6.489.968
- Chi phí trả trước ngắn hạn	-	202.639.842
<b>Cộng</b>	<b>120.997.068</b>	<b>225.525.476</b>

**04. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Thiết bị quản lý

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
I. Nguyên giá	493.684.856	32.747.455	-	526.432.311
II. Giá trị hao mòn	95.994.283	181.845.002	-	277.839.285
III. Giá trị còn lại	397.690.573			248.593.026

**05. Phải trả người bán**

Chi tiết	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả cho nhà cung cấp	62.991.403	197.623.881

**06. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Chi tiết	Cuối năm	Đầu năm
- Thuế thu nhập cá nhân	-	50.039.359
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>50.039.359</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THÉP VIỆT  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

**07. Chi phí phải trả**

Chi tiết	Cuối năm	Đầu năm
- Trích trước lương tháng 13 và trợ cấp thôi việc	257.540.625	198.713.012

**08. Phải trả, phải nộp khác**

Chi tiết	Cuối năm	Đầu năm
- Bảo hiểm xã hội & Bảo hiểm y tế	10.000	4.282.600
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.115.700.000	2.509.500.000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	500.000.000	26.254.000
<b>Cộng</b>	<b>2.615.710.000</b>	<b>2.540.036.600</b>

**09. Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm**

Chi tiết	Cuối năm	Đầu năm
Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm trích từ 1% đến 3% trên Quỹ lương đóng BHXH.	14.118.000	-

**10. Vốn chủ sở hữu**

**Bảng đối chiếu biến động của nguồn vốn chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Số đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>21.954.641.440</b>	<b>-</b>	<b>1.889.781.509</b>	<b>20.064.859.931</b>
Nguồn vốn kinh doanh (α)	25.000.000.000	-	-	25.000.000.000
Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Lợi nhuận tích lũy	-	-	-	-
Cổ phiếu ngân quỹ	-	-	-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-	-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	-
Quỹ dự trữ	-	-	-	-
Lợi nhuận chưa phân phối (β)	(3.045.358.560)	-	1.889.781.509	(4.935.140.069)
<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>21.954.641.440</b>	<b>-</b>	<b>1.889.781.509</b>	<b>20.064.859.931</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THÉP VIỆT  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

( $\alpha$ ) Tính đến thời điểm 31/12/2009, vốn góp của các cổ đông Công ty Cổ phần quản lý quỹ Thép Việt là 25.000.000.000. Công ty đã góp vốn đủ theo giấy phép. Chi tiết góp vốn của các cổ đông như sau:

<i>Đơn vị tính: VND</i>				
STT	Tên cổ đông	Số vốn phải góp	Tỷ lệ cổ phần	Loại Cổ đông
1.	Công ty TNHH TM & SX Thép Việt	10.000.000.000	40%	Sáng lập
2.	Nguyễn Thị Lệ Huyền	3.750.000.000	15%	Sáng lập
3.	Huỳnh Hữu Sơn	2.500.000.000	10%	Sáng lập
4.	Phạm Phú Trường	2.500.000.000	10%	Sáng lập
5.	Võ Thúy Anh	1.250.000.000	5%	Sáng lập
6.	Hồ Quang Khánh	1.250.000.000	5%	Thường
7.	Đào Thị Hồng Trinh	1.250.000.000	5%	Thường
8.	Đỗ Trần Khôi	1.250.000.000	5%	Thường
9.	Trần Thị Lệ	1.250.000.000	5%	Thường
<b>Cộng</b>		<b>25.000.000.000</b>	<b>100%</b>	

( $\beta$ ) Lợi nhuận chưa phân phối:

Chỉ tiêu	Số tiền
Lỗ đầu năm	(3.045.358.560)
Lỗ trong năm 2009	(1.879.958.133)
Điều chỉnh giảm lãi do trích thuế TNCN cho người nước ngoài	(9.823.376)
Lỗ lũy kế đến 31/12/2009	<u>(4.935.140.069)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THÉP VIỆT  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**10. Lỗ kỳ báo cáo**

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Tổng thu nhập	1.401.629.808	1.636.760.296
Tổng chi phí	3.281.587.941	4.682.118.856
<b>Lỗ kỳ báo cáo</b>	<b>(1.879.958.133)</b>	<b>(3.045.358.560)</b>

**11. Tổng thu nhập trong kỳ bao gồm :**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động kinh doanh	-	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	-	-
Doanh thu thuần hoạt động tài chính	1.400.891.417	1.634.134.214
- Lãi tiền gửi ngân hàng	1.400.891.417	1.634.134.214
- Lãi chênh lệch tỷ giá	-	-
Thu nhập khác	738.391	2.626.082
<b>Cộng</b>	<b>1.401.629.808</b>	<b>1.636.760.296</b>

**12. Tổng chi phí trong kỳ bao gồm :**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí hoạt động kinh doanh	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.160.054.641	4.682.118.856
Chi phí hoạt động tài chính	121.533.300	-
- Chi phí lãi vay	-	-
Chi phí khác	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-
<b>Cộng</b>	<b>3.281.587.941</b>	<b>4.682.118.856</b>

Tổng chi phí trong năm 2009 là chi phí phát sinh kế toán, chi phí tính thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được xác định theo quyết toán thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THÉP VIỆT  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

**VII. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THÉP VIỆT**

Trong năm 2009 Công ty CP Quản lý quỹ Thép Việt đang có hoạt động quản lý danh mục đầu tư cho Công ty Cổ phần Du lịch Kỳ Vân.

Giá trị vốn ủy thác: 500.000.000 VND

**VIII. MỘT SỐ CHỈ TIÊU KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
<b>Bố trí cơ cấu tài sản</b>			
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	1,08	1,59
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	98,92	98,41
<b>Bố trí cơ cấu nguồn vốn</b>			
Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	12,82	11,97
Nguồn vốn CSH / Tổng nguồn vốn	%	87,18	88,03
<b>Khả năng thanh toán</b>			
Khả năng thanh toán hiện hành	lần	7,80	8,35
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	7,75	8,22
Khả năng thanh toán nhanh	lần	2,84	7,97

**VIX. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

Các Báo cáo tài chính trên đây đã được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt ngày 06 tháng 01 năm 2010.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 01 năm 2010

Người lập biểu

LÊ TẤN KHOA

Kế toán trưởng

PHẠM THỊ MỸ TIÊN

Tổng Giám Đốc



LÊ THỊ KIM HÀ